

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước năm 2023 tỉnh Bình Thuận

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 07/9/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc nâng cao các Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 3612/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Kế hoạch số 2621/KH-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 3612/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước năm 2023 tỉnh Bình Thuận, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh phải được ban hành đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

- Xử lý hoặc kiến nghị xử lý dứt điểm 100% các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh ban hành trái pháp luật phát hiện qua kết quả rà soát, thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục tham mưu hoàn thiện, ban hành đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương. Không để xảy ra tình trạng ban hành văn bản trái quy định, xin lùi thời hạn trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật do nguyên nhân chủ quan.

- Thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Mục tiêu

- Tối thiểu 70% hồ sơ TTHC cấp tỉnh, cấp huyện; 60% hồ sơ TTHC cấp xã được luân chuyển giữa các cơ quan tham gia giải quyết bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 10% trở lên.

- Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đảm bảo đến năm 2025 đạt tỷ lệ 100%).

- Tối thiểu 80% TTHC của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (một phần, toàn trình). Trong số đó, ít nhất 90% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt tối thiểu 35%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 86%. Riêng mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai đạt tối thiểu 83%.

- 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố danh mục, công khai và cập nhật kịp thời.

- Người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ (đảm bảo đến năm 2025 đạt tỷ lệ 100%).

b) Nhiệm vụ

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 của tỉnh. Trong đó, tập trung rà soát, đề xuất đơn giản hóa các TTHC có

thành phần hồ sơ, quy trình giải quyết phức tạp, không cần thiết hoặc các TTHC thực hiện không hiệu quả. Kiến nghị các cấp có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; tích hợp các mẫu đơn, tờ khai có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có. Rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tổ chức rà soát, kịp thời phản ánh, kiến nghị với các bộ, ngành về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Nghiên cứu, góp ý đối với các phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh khi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi lấy ý kiến.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật và kịp thời tham mưu công bố danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của tỉnh.

- Thống kê, công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý theo quy định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức triển khai việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh. Hoàn thành Đề án nâng cấp Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã theo hướng hiện đại và việc triển khai thực hiện Bộ nhận diện thương hiệu của Bộ phận một cửa các cấp. Nghiên cứu, triển khai thí điểm thực hiện một số thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương; có giải pháp giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, luân chuyển và xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, lập danh mục TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, trên cơ sở đó xây dựng lộ trình triển khai hình thức thanh toán trực tuyến đối với các TTHC. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ tổ chức, cá nhân áp dụng hình thức thanh toán trực tuyến trong giải quyết các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính.

- Rà soát, thống kê, lập danh mục và tập hợp kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp

huyện, cấp xã để tiến hành số hóa theo Kế hoạch của UBND tỉnh, đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Tiếp tục rà soát, lựa chọn TTHC các cấp đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến (một phần, toàn trình) trong năm 2023. Đồng thời, tiến hành tích hợp các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức giải quyết hồ sơ trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến đã triển khai.

- Tổ chức khắc phục các tồn tại, hạn chế đã chỉ ra qua kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh, kiến nghị; tổ chức đối thoại định kỳ với người dân và doanh nghiệp để kịp thời có giải pháp tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại bộ phận một cửa các cấp; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ nhân dân.

- Nghiên cứu, xây dựng, kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu liên quan đến việc giải quyết TTHC để tạo sự thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục; hướng đến mục tiêu người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó.

- Triển khai thực hiện phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Đến năm 2025, giảm tối thiểu bình quân cả tỉnh 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 87%.

- Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022 - 2025.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế sự nghiệp giai đoạn 2022 - 2026.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc khối chính quyền của tỉnh giai đoạn 2022 - 2026.

- Hoàn thành việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện phù hợp theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương và phân công quản lý ở địa phương.

- Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch số 2992/KH-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số PAR Index, chỉ số PAPI, chỉ số SIPAS năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của phụ huynh, học sinh đối với dịch vụ giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh. Trong đó tập trung các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng dạy học; công khai đầy đủ, minh bạch các khoản thu, đóng góp của phụ huynh; không yêu cầu phụ huynh đóng góp các khoản ngoài quy định; trao đổi thông tin giữa nhà trường với phụ huynh học sinh thông qua các ứng dụng trên thiết bị di động, thiết bị điện tử...

- Tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh, gắn ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian chờ đợi làm thủ tục trong khám, chữa bệnh. Kiểm tra, giám sát, nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sỹ và nhân viên y tế; nghiêm túc xử lý đối với các trường hợp nhũng nhiễu, gây phiền hà nhân dân trong khám, chữa bệnh...

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

b) Nhiệm vụ

- Hoàn thành phê duyệt vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức hành chính theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ sau khi Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành hướng dẫn thực hiện.

- Hoàn thành phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ sau khi Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành hướng dẫn thực hiện.

- Tham mưu tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức kịp thời, đúng quy định.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 của tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công vụ năm 2023 của tỉnh. Nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong thực thi công vụ. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Bố trí đủ 100% cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo đúng quy định.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý được giao tự chủ tài chính theo phương án thu, chi tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai tự bảo đảm chi thường xuyên.

- Rà soát các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện để chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần thuộc phạm vi quản lý giai đoạn 2023 - 2025.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu

- 50% hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% hệ thống báo cáo của tỉnh được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 15% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện kết nối, liên thông các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác với Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Triển khai nhiệm vụ hạng mục Khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 3192/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bình Thuận, phiên bản 2.0.

- Tiếp tục áp dụng tốt hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trong giải quyết công việc từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã để nâng cao tỷ lệ hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo và chỉ đạo điều hành của tỉnh để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước nhằm tổng hợp thông tin vào kho dữ liệu chung, phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả nhiệm vụ được giao.

- Hoàn thiện việc nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công tỉnh và Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước; đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 15% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý trong năm 2023.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả phần mềm phục vụ đánh giá, xếp loại chỉ số CCHC của các sở, ngành, địa phương. UBND cấp huyện nghiên cứu, triển khai phần mềm phục vụ đánh giá, xếp loại chỉ số CCHC của UBND cấp xã tại địa phương mình.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành:

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý để nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ công tác CCHC của tỉnh theo Kế hoạch đề ra và theo tinh thần Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021 - 2030, Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 07/9/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc nâng cao các Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 2992/KH-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số PAR Index, Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS trên địa bàn tỉnh năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025; trong đó xác định CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, cấp bách, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

b) Quan tâm bố trí đủ nguồn lực, kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Xác định đây là nội dung có tính chất quyết định để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao trong công tác CCHC.

c) Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ CCHC được giao; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan kết quả thực hiện CCHC; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai từng nhiệm vụ CCHC. Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác

theo dõi, đánh giá Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ giáo dục, y tế công lập phù hợp với Chương trình tổng thể và với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm đánh giá toàn diện, khách quan, công bằng, kịp thời, phản ánh đầy đủ, đa chiều kết quả triển khai CCHC tại tỉnh.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 của tỉnh, với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng, cơ quan, đơn vị.

đ) Thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về công tác CCHC, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển; thay thế ngay những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp.

e) Chủ động đề xuất áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, mô hình mới và các giải pháp có tính đột phá để nâng cao hiệu quả thiết thực, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện CCHC tại các cơ quan và địa phương.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định cho UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, chỉ đạo. **Thời gian hoàn thành ban hành Kế hoạch trước ngày 31/01/2023.**

2. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Kế hoạch đề ra.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023 của các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, đề xuất bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan Đoàn thể cấp tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận;
- Báo Bình Thuận;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, SNV, NCKSTTHC.

CHỦ TỊCH

Đoàn Anh Dũng